

Số: 170/QĐ-TTTP

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v tặng Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ

TỔNG THANH TRA CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 83/2012/NĐ-CP ngày 09/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ cho 116 tập thể thuộc Thanh tra bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thanh tra cấp sở, cấp huyện đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2014 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Tiền thưởng cho tập thể được tặng Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ thực hiện theo quy định tại Điều 75 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ được trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của Thanh tra Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: (Kèm)

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ;
- Phòng Tài vụ - VP TTTP;
- Lưu: VT, TCCB (TĐKT).



Huỳnh Phong Tranh



DANH SÁCH

Tập thể được tặng Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ
(Kèm theo Quyết định số 470/QĐ-TTCP ngày 20 tháng 01 năm 2015)

TT	Tên đơn vị
1	Phòng Xử lý sau thanh tra và Phòng, chống tham nhũng, Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Phòng Thanh tra Hành chính, Thanh tra Bộ Công thương
3	Phòng Tiếp dân và Xử lý đơn thư, Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường
4	Ban Quản lý Dự án "Tăng cường năng lực thanh tra ngành Nội vụ đến năm 2014", Thanh tra Bộ Nội vụ
5	Phòng Tổng hợp - Hành chính, Thanh tra Bộ Tư pháp
6	Phòng Thanh tra Giải quyết khiếu nại, tố cáo (Phòng 2), Thanh tra Bộ Công an
7	Thanh tra Công an tỉnh Thanh Hóa
8	Phòng Tổng hợp, Thanh tra Bộ Tài chính
9	Phòng Thanh tra các tổ chức tín dụng cổ phần, Vụ Thanh tra các tổ chức tín dụng trong nước, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng
10	Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh thành phố Hà Nội
11	Phòng Tổng hợp và Thanh tra hành chính (Phòng Thanh tra 1), Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ
12	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
13	Phòng Thanh tra, giám sát và xử lý sau thanh tra, Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh
14	Phòng Pháp chế, Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh
15	Thanh tra huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
16	Phòng Thanh tra 4, Thanh tra thành phố Hà Nội
17	Phòng Tổng hợp, Thanh tra thành phố Hà Nội
18	Thanh tra Sở Giao thông Vận tải, thành phố Hà Nội
19	Thanh tra huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
20	Văn phòng Thanh tra thành phố Cần Thơ
21	Thanh tra quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

22	Phòng Nghiệp vụ 1, Thanh tra tỉnh Bắc Ninh
23	Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh
24	Phòng Nghiệp vụ III, Thanh tra tỉnh Hà Nam
25	Thanh tra huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
26	Trung tâm Thông tin tư liệu, Thanh tra tỉnh Vĩnh Phúc
27	Phòng Nghiệp vụ 2, Thanh tra tỉnh Thái Bình
28	Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tỉnh Thái Bình
29	Thanh tra Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, tỉnh Hải Dương
30	Phòng Thanh tra Xét khiếu tố, Thanh tra tỉnh Ninh Bình
31	Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình
32	Thanh tra Sở Y tế, tỉnh Quảng Ninh
33	Văn phòng Thanh tra tỉnh Nam Định
34	Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư, tỉnh Nam Định
35	Phòng Thanh tra 2, Thanh tra tỉnh Kon Tum
36	Phòng Thanh tra Kinh tế - Xã hội, Thanh tra tỉnh Gia Lai
37	Thanh tra huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai
38	Văn phòng Thanh tra tỉnh Đắk Lắk
39	Thanh tra huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk
40	Văn phòng Thanh tra tỉnh Đắk Nông
41	Thanh tra Sở Xây dựng, tỉnh Đắk Nông
42	Phòng Thanh tra khối kinh tế - tổng hợp, Thanh tra tỉnh Hà Giang
43	Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Giang
44	Phòng Nghiệp vụ I, Thanh tra tỉnh Điện Biên
45	Thanh tra huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên
46	Phòng Thanh tra Kinh tế - Tổng hợp, Thanh tra tỉnh Cao Bằng
47	Thanh tra huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng
48	Văn phòng tổng hợp, Thanh tra tỉnh Sơn La
49	Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tỉnh Sơn La
50	Phòng Nghiệp vụ I, Thanh tra tỉnh Lạng Sơn

51	Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Lạng Sơn
52	Phòng Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo 1, Thanh tra tỉnh Lai Châu
53	Thanh tra huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu
54	Văn phòng Thanh tra tỉnh Lào Cai
55	Thanh tra huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai
56	Văn phòng, Thanh tra tỉnh Thái Nguyên
57	Thanh tra Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, tỉnh Thái Nguyên
58	Phòng Nghiệp vụ III, Thanh tra tỉnh Yên Bái
59	Thanh tra huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
60	Thanh tra huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
61	Phòng Tiếp công dân và Xử lý đơn thư, Thanh tra tỉnh Tuyên Quang
62	Thanh tra huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang
63	Phòng Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo 4, Thanh tra tỉnh Phú Thọ
64	Thanh tra huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
65	Phòng Nghiệp vụ II, Thanh tra tỉnh Bắc Kạn
66	Phòng Nghiệp vụ IV, Thanh tra tỉnh Bắc Kạn
67	Thanh tra huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
68	Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế
69	Văn phòng Thanh tra tỉnh Quảng Trị
70	Thanh tra huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
71	Phòng Thanh tra Giải quyết khiếu nại, tố cáo 1, Thanh tra tỉnh Thanh Hóa
72	Thanh tra huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa
73	Văn phòng Thanh tra tỉnh Nghệ An
74	Thanh tra huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
75	Phòng Nghiệp vụ 2, Thanh tra tỉnh Hà Tĩnh
76	Thanh tra huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
77	Phòng Thanh tra Nội chính - Văn xã, Thanh tra tỉnh Quảng Bình
78	Phòng Thanh tra 1, Thanh tra tỉnh Bình Định
79	Thanh tra huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

80	Phòng Thanh tra, Pháp chế - Tổng hợp, Thanh tra tỉnh Quảng Nam
81	Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Quảng Nam
82	Thanh tra thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
83	Phòng Nghiệp vụ 4, Thanh tra tỉnh Ninh Thuận
84	Thanh tra Sở Nội vụ, tỉnh Ninh Thuận
85	Văn phòng Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi
86	Thanh tra huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
87	Phòng Nghiệp vụ 5, Thanh tra tỉnh Phú Yên
88	Thanh tra huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
89	Văn phòng, Thanh tra tỉnh Đồng Tháp
90	Thanh tra huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp
91	Phòng Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo 3 (Phòng Nghiệp vụ 3), Thanh tra tỉnh Bến Tre
92	Thanh tra huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre
93	Văn phòng Thanh tra tỉnh Tiền Giang
94	Thanh tra huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang
95	Phòng Thanh tra Xét khiếu tố, Thanh tra tỉnh Trà Vinh
96	Thanh tra huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
97	Phòng Thanh tra Giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Kinh tế, Thanh tra tỉnh Long An
98	Thanh tra huyện Tân Hưng, tỉnh Long An
99	Văn phòng Thanh tra tỉnh Bạc Liêu
100	Thanh tra huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu
101	Phòng Thanh tra Nội chính - Văn xã, Thanh tra tỉnh Kiên Giang
102	Thanh tra huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang
103	Phòng Thanh tra Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Thanh tra tỉnh Sóc Trăng
104	Thanh tra huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
105	Thanh tra huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau
106	Văn phòng, Thanh tra tỉnh An Giang
107	Thanh tra huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang

108	Văn phòng Thanh tra tỉnh Hậu Giang
109	Thanh tra thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
110	Văn phòng Thanh tra tỉnh Đồng Nai
111	Thanh tra Sở Công thương, tỉnh Đồng Nai
112	Văn phòng Thanh tra tỉnh Bình Thuận
113	Phòng Nghiệp vụ 5, Thanh tra tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
114	Thanh tra huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
115	Thanh tra Giao thông Vận tải, tỉnh Bình Dương
116	Thanh tra huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh